

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ
Mã học phần: CDVE 320690
CDVE 320690– Phát triển chương trình đào tạo nghề - 2(2:0:4)
- Tên tiếng Anh:** Curriculum Development in Vocational Education.
- Số tín chỉ:** 2
- Phân bố thời gian:** 2 (2:0:4)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
 - Giảng viên phụ trách chính: PGS.TS. Võ Thị Xuân.
 - Danh sách giảng viên :
 - TS. Nguyễn Văn Tuấn
 - ThS. Đặng Thị Diệu Hiền
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Môn học trước: Tâm lý học, Giáo dục học
Môn học tiên quyết: Lý luận dạy học

7. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng và phát triển một chương trình đào tạo nghề. Bước đầu hình thành cho người học những kỹ năng cơ bản về nhận dạng và xây dựng chương trình đào tạo nghề theo phương pháp Dacum. Qua quá trình học tập phát triển một số kỹ năng khác như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày thông tin. Ngoài ra người học sẽ dần hình thành thái độ tích cực, hợp tác, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Mục tiêu học phần (Course Goals)

| Mục tiêu (Goals) | Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i> | Chuẩn đầu ra CTĐT |
|---------------------|---|---|
| G1 | Có kiến thức về phát triển Chương trình ĐTN như: các khái niệm cơ bản, quan điểm tiếp cận, các kiểu cấu trúc CT, qui trình thực hiện, và đề cương chương trình. | 1.2.1, 2.1.6 |
| G2 | Khả năng phát hiện, khái quát hóa hiện tượng thực tiễn giáo dục. Có thái độ cầu thị, sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân Có đạo đức trung thực, hợp tác trong chức trách nhà giáo . | 1.2.1; 2.1.2 2.3.1; 2.3.3 2.4.1; 2.4.2 2.4.3; 2.4.4 2.4.5 |
| G3 | Khả năng làm việc nhóm, tích cực, trách nhiệm, hợp tác. Có khả năng giao tiếp, truyền thông hiệu quả. | 3.1.1; 3.1.2 3.1.3; 3.2.4 |

| | | |
|-----------|--|-------|
| G4 | Kỹ năng Sư phạm kỹ thuật căn bản: phân tích nghề, phân tích công việc trong giáo dục kỹ thuật. | 4.1.1 |
| | Kỹ năng chuyên ngành về Chương trình ĐTN: Thiết kế CT, đề cương môn học, mô-đun, đơn nguyên cho nghề đơn giản. | 4.1.4 |

9. Chuẩn đầu ra của học phần

| Chuẩn đầu ra HP | | Mô tả <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i> | Chuẩn đầu ra CDIO |
|------------------------|-------------|---|--------------------------|
| G1 | G1.1 | Giải thích được các khái niệm: chương trình, chương trình đào tạo (CTĐT), chương trình khung , chương trình môn học. | 1.2.1 |
| | G1.2 | Nêu được các quan điểm về PT CTĐT. | 1.2.1 |
| | G1.3 | Trình bày và giải thích được các hướng tiếp cận của CTĐT. | 1.2.1 |
| | G1.4 | Trình bày và giải thích được các kiểu cấu trúc của CTĐT. | 1.2.1 |
| | G1.5 | Giải thích được các thành phần trong chương trình đào tạo. | 1.2.1 |
| | G1.6 | Giải thích được các giai đoạn chính của tiến trình PTCTĐT. | 1.2.6 |
| | G1.7 | Trình bày ý nghĩa, khái niệm Phân tích nghề trong giáo dục kỹ thuật và cách tiến hành phân tích nghề, phân tích công việc. | 1.2.6 |
| G2 | G2.1 | Phát hiện, khái quát hóa được một số hiện tượng thực tiễn giáo dục, đào tạo Nghề đơn giản, gần môi trường học tập. | 2.1.6 2.3.3 |
| | G2.2 | Có thái độ sẵn sàng, trung thực, kiên trì và linh hoạt trong tìm kiếm thông tin, đọc thêm tài liệu về lĩnh vực PTCTĐT nghề. | 2.4.1 2.4.5 |
| | G2.3 | Có trách nhiệm trong các hoạt động Nhóm, hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng xã hội và nghề nghiệp. | 2.5.1;2.5.3 2.5.5 |
| G3 | G3.1 | Có kỹ năng thành lập, quản lý và tham gia hoạt động nhóm hiệu quả | 3.1.1 |
| | G3.2 | Có khả năng truyền thông ý tưởng và thông tin thuộc Chủ đề được giao trong môn học PT.CTĐT rõ ràng, dễ hiểu. | 3.2.4 |
| G4 | G4.1 | Đánh giá nhu cầu thực tiễn đào tạo về 1 Nghề cụ thể | 4.2.2 |
| | G4.2 | Xây dựng Sơ đồ phân tích nghề cho 1 nghề đơn giản. | 4.2.2 |
| | G4.3 | Soạn thảo Phiếu phân tích công việc. | 4.2.2 |
| | G4.4 | Thiết kế tổng thể CTĐT. | 4.2.2 |
| | G4.5 | Biên soạn đề cương môn học, bài học; đề cương mô đun, đơn nguyên | 4.2.2 |

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Văn Tuấn, Võ Thị Xuân (2008), *Tài liệu bài giảng “Phát triển chương trình đào tạo nghề”*, tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Sư phạm kỹ thuật, TP.HCM.

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Curtis R. Finch, John R. Crunkilton (1993), *Curriculum Development in Vocational and Technical Education*. USA.

2. Milagros Campos Valles - Hoàng Ngọc Vinh dịch (2006), *Phát triển chương trình đào tạo giáo dục chuyên nghiệp theo năng lực thực hiện*. SEAMEO- VOTECH.

Nguyễn Đăng Trụ (2005), *Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện*, (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân).

3. www.swisscontact.org.vn/ (2004) Sổ tay xây dựng Chương trình. NXB- Tổng cục Dạy Nghề .

11. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

| Hình thức KT | Nội dung | Thời điểm | Công cụ KT | Chuẩn đầu ra KT | Tỉ lệ (%) |
|---|--|------------|---------------------------------|---------------------|-----------|
| Bài tập | | | | | 30 |
| BT#1 | Sưu tầm 2 CTĐT cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên ngành của SV (1 chương trình theo cấu trúc môn học, 01 chương trình theo mô đun). | Tuần 2,3 | Bài tập ở nhà, GV kiểm trên lớp | G4.1 | 0 |
| BT#2 | Chọn 1 nghề giản đơn, có liên hệ Ngành học, để thực hành xây dựng CTĐT: Phân tích nhu cầu . | Tuần 4,5 | Bài tập Nhóm trên lớp | G4.1 | 5 |
| BT#3 | Phân tích nghề | Tuần 6,7,8 | Bài tập trên lớp | G4.2 | 5 |
| BT#4 | Soạn Phiếu phân tích công việc | Tuần 9,10 | Bài tập trên lớp | G4.3 | 5 |
| BT#5 | Thiết kế tổng thể CTĐT | Tuần 11, | Bài tập trên lớp | G4.4 | 5 |
| BT#6 | Biên soạn đề cương môn học, bài học. | Tuần 12 | Bài tập trên lớp | G4.5 | 5 |
| BT#7 | Biên soạn đề cương mô đun, đơn nguyên | Tuần 13,14 | BT làm ở nhà, GV kiểm trên lớp | G4.5 | 5 |
| Tiểu luận – Kiểm tra (KT) giữa kỳ. | | | | | 20 |
| | 1. <u>Tiểu luận</u> : Sau mỗi buổi học, SV được yêu cầu đọc và làm BT áp dụng, trong buổi học sau GV kiểm tra kết quả và/hoặc tổ chức SV báo cáo trước lớp. Tiểu luận môn học là tổng hợp các BT trong quá trình thảo luận Nhóm. | Tuần 2-15 | Tiểu luận | G3.2.4, G4.3 | 10 |
| | 2. <u>KT1</u> : CTĐT là gì? Giải thích và cho ví dụ minh họa các loại CTĐT.N. | Tuần 6 | KT1 | G1.1 | |
| | 3. <u>KT2</u> : Giải thích các bước trong quy trình phát triển CTĐT.N. | Tuần 11 | KT2 | G1.4 G1.6 | |
| Thi cuối kỳ | | | | | 50 |
| | - Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 60 phút. | Tuần 16,17 | Thi tự luận | G1. G2 G3, G4 | |

12. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần 1 | Chương I: Đại cương về phát triển chương trình đào tạo nghề (PTCTĐTN) | Chuẩn đầu ra |
|--------|---|--------------|
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Giới thiệu môn học 2. + Một số khái niệm - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình có minh họa. + Đàm thoại | G1.1 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | + Đọc thêm: Quyết định số 212/2003/ QĐ – BLĐT BXH, 27/02/2003. - Tài liệu học tập cần thiết: + Chương I, GT chính + Quyết định số 212/2003/ QĐ – BLĐT BXH, 27/02/2003. + Đọc mở rộng tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh trên mạng về phát triển chương trình đào tạo (Curriculum development). | G1.1 |
| Tuần 2 | Chương I: Đại cương về phát triển chương trình đào tạo nghề (PTCTĐTN) | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Một số quan điểm về PTCTĐTN. 2. + Các hướng tiếp cận trong PTCTĐTN 3. + Giao Bài tập 1 - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình có minh họa.+ Đàm thoại | G1.2 G1.3 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | - Tài liệu học tập cần thiết: + Chương I, II: trong tài liệu chính. + Quyết định số 212/2003/ QĐ – BLĐT BXH, 27/02/2003. + Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i> , (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G1.2 G1.3 |
| Tuần 3 | Chương I: Đại cương về phát triển chương trình đào tạo nghề (PTCTĐTN) | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Các kiểu cấu trúc CTĐT 2. + Các thành phần chính trong CTĐT 3. + Sửa Bài tập 1 - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình + Đàm thoại. | G1.4 G1.5 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | Thực hiện bài tập 1: 1/ Mỗi nhóm (3-5 sv theo chuyên môn) Suu tầm 3 chương trình đào tạo cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên ngành của SV (chương trình theo cấu trúc môn học: 01 chương trình; theo mô đun). 2/ Nhận xét về sự khác nhau cơ bản về cấu trúc và nội dung của các loại chương trình. | G1.4 G1.5 |
| Tuần 4 | ChươngII: Phương pháp xây dựng, phát triển Chương trình đào tạo nghề | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | A- Các giai đoạn chính trong tiến trình xây dựng chương trình đào tạo: 1. GD1: Nghiên cứu, xác định cơ sở khoa học để xây dựng CTĐT 2. GD2: Thiết kế CTĐT. 3. GD3: Thử nghiệm 4. GD4: Đánh giá CTĐT B- Phân tích nhu cầu đào tạo nghề. - Tóm tắt PPGD: + Thực hành: Bài tập 2 + Thuyết trình | G1.1 G1.6 |

| | | |
|---------------|--|----------------------|
| | + Đàm thoại | |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | + Đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập. + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính. + Nguyễn Đình Bảng, Trương Hoàng Sơn (2005), <i>Phát triển chương trình và tài liệu hướng dẫn</i> (tài liệu khóa học phát triển chương trình và tài liệu hướng dẫn dùng cho học viên dự án giáo dục kỹ thuật nghề) | G2.1 |
| Tuần 5 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.1- Phân tích nghề | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Quy trình xây dựng CTĐT theo Dacum 2. + Phân tích nghề - Tóm tắt PPGD: + Sửa Bài tập 2 + Thuyết trình + minh họa. | G1.7 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | Đọc tài liệu để mở rộng kiến thức về phát triển chương trình đào tạo dựa trên phân tích Nghề DACUM. - Tài liệu học tập cần thiết: + Giáo trình chính | G1.7 |
| Tuần 6 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.1- Phân tích nghề (tt) | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. +Phân tích nghề 2. +_Giao Bài tập 3: : Phân tích nghề 3. + <u>KIỂM TRA 1/3 môn học</u> (TG: 45 phút) - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình + Đàm thoại | G4.1 G4.2 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | + Chương 3 giáo trình chính +Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i> , (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G4.2 G4.3 |
| Tuần 7 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.1- Phân tích nghề (tt) | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | + SV thảo luận Nhóm, lập sơ đồ phân tích nghề + GV hướng dẫn, sửa chữa BT 3 : Phân tích nghề.. - Tóm tắt PPGD: +Hướng dẫn thảo luận, minh họa mẫu. + Đàm thoại | G4.2 G4.3 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | + Đọc giáo trình chính phần: Phân tích nghề + Tham khảo thêm một số tài liệu. - Tài liệu học tập cần thiết: + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính. +Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i> , (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G2.2 G4.3 |
| Tuần 8 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.2- Phân tích công việc | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | G4.3 |

| | | |
|----------------|--|----------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> 1. +Phân tích công việc. 2. + GV đánh giá và hướng dẫn SV hoàn chỉnhBT3 1. + <u>Hướng dẫn BT 4</u> : Mỗi SV biên soạn 1 Phiếu Phân tích công việc. <p>- Tóm tắt PPGD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình có minh họa. + Đàm thoại. | |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | <p>- Tài liệu học tập cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương III: GT của TS. Nguyễn Văn Tuấn, TS. Võ Thị Xuân. + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính +Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i>, (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G4.3 G4.1 |
| Tuần 9 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.3- Thiết kế tổng thể CTĐT. | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | <ul style="list-style-type: none"> 1. + Thiết kế cấu trúc tổng thể CTĐT 2. + Sửa chữa BT4 <p>Tóm tắt PPGD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình có minh họa. + Đàm thoại. + Thảo luận nhóm làm BT4 | G4.4 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | <p>- Tài liệu học tập cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương III:GT:TS. Nguyễn Văn Tuấn,TS.VõThị Xuân. + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính +Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i>, (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G3.1 G4.2 |
| Tuần 10 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.4- Thiết kế đề cương CTĐT | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | <ul style="list-style-type: none"> 1. + Thiết kế đề cương CTĐT 2. + Sửa chữa BT 4(tt) 3. + Giao BT 5 <p>- Tóm tắt PPGD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình có minh họa. + Đàm thoại. + Làm việc nhóm nhỏ. | G3.2 G4.4 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân và nhóm tiếp tục thực hiện bài tập. <p>- Tài liệu học tập cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính + Nguyễn Đình Bảng, Trương Hoàng Sơn (2005), <i>Phát triển chương trình và tài liệu hướng dẫn</i> (tài liệu khóa học phát triển chương trình và tài liệu hướng dẫn dùng cho học viên dự án giáo dục kỹ thuật nghề) | G3.2 G4.4 |
| Tuần 11 | Chương III: Thiết kế chương trình đào tạo nghề. 3.4- Thiết kế đề cương CTĐT(tt). | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: CTĐT | |
| | <ul style="list-style-type: none"> 1. + Thiết kế đề cương CTĐT. 2. + Sửa chữa BT 5 3. + <u>KIỂM TRA 2/3 môn học</u> (TG: 45 phút) <p>- Tóm tắt PPGD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình + minh họa | G3.2 G4.5 |

| | | |
|----------------|--|----------------------------|
| | | |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | + Các nhóm tiếp tục thực hiện bài tập 6: - <i>Tài liệu học tập cần thiết:</i> + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính + Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i> , (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G3.2 G4.5 |
| Tuần 12 | Chương IV: Thực hiện và đánh giá Chương trình đào tạo nghề. | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. ++ Giảng dạy Lý thuyết về thực hiện và đánh giá CTĐT 2. + Biên soạn đề cương CTĐT 3. + Hướng dẫn BT6: SV soạn đề cương chi tiết môn học, bài học. - Tóm tắt PPGD: +GV góp ý sửa chữa BT6: Đề cương CTĐT. + Làm việc nhóm: thực hiện bài tập. | G1.6 G4.5 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: | |
| | - <i>Tài liệu học tập cần thiết:</i> + Các mẫu phụ lục trong tài liệu tham khảo chính + Nguyễn Đăng Trụ (2005), <i>Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực thực hiện</i> , (tài liệu lưu hành nội bộ của tổng cục dạy nghề huấn luyện giáo viên hạt nhân). | G1.7 G4.5 |
| Tuần 13 | Chương IV: Thực hiện và đánh giá Chương trình đào tạo nghề. | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Giảng dạy Lý thuyết về mô đun, đơn nguyên 2. + Hướng dẫn BT 7: SV soạn đề cương chi tiết mô đun, đơn nguyên học tập - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình. + Thảo luận Nhóm | G1.6 G4.5 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: + Tóm tắt những nội dung đã học + Làm bài tập 7. | G1.6 G4.3 |
| Tuần 14 | Chương IV: Thực hiện và đánh giá Chương trình đào tạo nghề. | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. + Giảng dạy Lý thuyết về quy trình phát triển CTĐT(tt) 2. +GV sửa BT7: đề cương chi tiết mô đun, đơn nguyên học tập - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình + SV báo cáo, GV nhận xét, củng cố | G1.6 G4.5 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: + Ôn tập, tóm tắt lý thuyết về quy trình PTCTĐT. | G1.6 G4.5 |
| Tuần 15 | Ôn tập | |
| | - Các nội dung học tập trên lớp: | |
| | 1. Ôn tập, hệ thống hóa môn học 2. SV hoàn chỉnh các Bài tập và nộp Tiêu luận - Tóm tắt PPGD: + Thuyết trình + Thảo luận Nhóm | G1 G2 |
| | - Các nội dung cần tự học ở nhà: + Ôn tập, tóm tắt lý thuyết toàn môn học PTCTĐT. | G1;G3 |

13. Đạo đức khoa học:

Các bài tập Nhóm, cá nhân trên lớp và ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên, nếu bị phát hiện là sao chép của nhau thì sẽ bị trừ 100% điểm quá trình. Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ làm bài tập, thảo luận nhóm, KT1,2 thì bị cấm thi.

14. Ngày phê duyệt lần đầu:

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn
VÕ THỊ XUÂN
ĐẶNG THỊ DIỆU HIỀN

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

| | |
|--|--|
| <p>Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 18 tháng 4 năm 2014 Chỉnh sửa, tổ chức lại Chương trình môn học theo Mẫu của Phòng Đào tạo yêu cầu với Chuẩn CDIO.</p> <p>Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 28 tháng 8 năm 2014 Chỉnh sửa lại Chương trình môn học theo Mẫu của Phòng Đào tạo yêu cầu với Chuẩn CDIO.</p> <p>Lần 3: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 28 tháng 9 năm 2014 Chỉnh sửa lại Chương trình môn học theo Mẫu của Phòng Đào tạo yêu cầu với Chuẩn CDIO; và theo ý kiến của Viện SPKT.</p> | <p>Người Cập Nhật: Võ thị Xuân</p> <p>Tổ trưởng Bộ môn:</p> |
|--|--|